

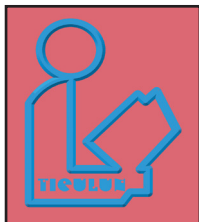
NGUYỄN TIỀN LÃNG

EURYNICE

TRẦN XUYA

EURYDICE - TÌNH XƯA

NGUYỄN TIẾN LÃNG



EURYDICE

Quand il débutait à Hanoi Central, bureau de poste où venaient des lettres de pays lointains, Lê-Tâm regardait souvent les enveloppes qui lui passaient entre les mains. Examinant les timbres et les cachets, il voyait se lever de chacun d'eux des images de villes et de pays inconnus, tout un monde de rêveries et de voyages. Et il se sentait le cœur harcelé de désirs très fous, et surtout très tristes, car ils se savaient voués à n'être jamais satisfaits.

Il redressait alors sur le bureau qui exhalait l'odeur fade de l'encre son corps voûté et ses épaules étroites, et un long moment s'écoulait avant que ses yeux embrumés reprissent contact avec le monde extérieur et que le secrétaire saisis le petit timbre à date qui sur un gros tampon tout noir, reposait à portée de sa main. L'innocent instrument s'animait alors d'une furie diabolique et s'abattait sur le dos des enveloppes avec la rage désespérée d'une tête qui irait se cognant contre un mur.

TÌNH XƯA

Buổi mới ra tòng-sự, còn làm ở sở Bưu chính trung-ương ở Hà-nội, là chỗ có nhiều thư từ ở các nước đến, Lê-Tâm hay ngắm nghía những cái tem trên các phong bì gửi qua tay ; nhận kỹ những dấu nhà giấy-thép các nơi, những tem các nước, tưởng hình như trên mỗi cái lem, mỗi con dấu, thấy phảng phất có những bóng biết bao nhiêu đô thành xa-lạ, non nước chưa tường, góp thành một vũ trụ toàn những phong-cảnh luống xưa nay mê-mộng. Mơ-mộng rồi thì tâm lòng ai lại càng thổn thức ; bứt rứt vì những sự ước vọng như đại như ngây mà nhất là như tủi như phiền, phiền tủi bởi cái ước vọng ấy, biết trước rằng chẳng bao giờ được toại.

Những lúc đó, thầy thông Tâm đang cúi trên cái bàn hầy còn khinh khỉnh cái mũi nhạt nhẽo là mũi mực, sẽ ngừng lên, uốn thẳng cái lưng đang cấn cúi, giang hai cái vai nhỏ bé ra ; rồi mãi mãi một lúc thật lâu nữa, mới thấy đôi con mắt mãi lơ dờ trong cõi mộng lại trở về với cảnh thực ở bên ngoài tâm trí, mà thầy thông Tâm mới cảm lấy cái con dấu, là dấu nhà giấy thép, nó nằm ngay bên tay thầy ở trên cái hộp mực đen ngòm. Cái vật vô tội kia, khi ấy bỗng thấy nó hăng hái ở trong tay thầy thông, như nó cặm giận một cách góm ghê, mỗi một lần con dấu ấy giáng xuống mặt sau một phong thư, thì

Lê-Tâm était devenu secrétaire des Postes de façon tout à fait inattendue pour tout le monde et pour lui-même. On croyait qu'il s'élèverait à des destinées plus hautes, et lui-même, quoiqu'il ne se laissât tromper par aucun mirage, n'était pas sans avoir vécu dans l'attente d'il ne savait quoi de peu ordinaire, qui n'était pas encore venu.

Mais déjà, Lê-Tâm n'attend et n'espère plus rien. L'engourdissement vient vite, et rien ne susiste du jeune homme très tendre et un peu fou d'autrefois. Lê-Tâm n'a que vingt et un ans. Mais deux ans passés dans ce bureau de poste de brousse et de Haute-Région changent un homme, surtout quand d'autre part cet homme a une famille, une femme, des enfants.

La compagne de Lê-Tâm, effacée et silencieuse, dans l'appartement contigu au bureau, donnait le sein à un petit enfant pâlot, exlénué de fièvre et d'anémie palustre. Cependant les flancs alourdis de la jeune femme révélaient les promesses d'une nouvelle et proche ma-

giáng xuống rất kịch liệt, như bức tức, như thất vọng mà hóa liều mình, khác nào một cái đầu ai đem đập vào bức tường nào vậy.

Cậu Lê-Tâm biến ra thầy thông Tâm ở sở giấy-thép, thật là một sự người ngoài chẳng ai ngờ mà chính thầy thông cũng chẳng ngờ đâu. Ai nấy đều định-ninh rằng giờ để dành cho phận kia sẽ vào những địa vị cao hơn ; mà chính thầy thông, tuy trước cũng chẳng nhằm vì một cái ảo mộng hảo huyền nào ; nhưng không phải là không thán ngày mong đợi một sự gì chẳng giống sự thường - Sự đó đợi mãi nhưng còn chưa thấy đến.

Nhưng mà nay vụt đã thấy thầy thông Tâm chả chờ đợi gì, chả hi vọng chi. Ê chề mê mẩn khéo chóng thay. Bây giờ, trong tâm-sự thầy Tâm không còn lại một tí gì những giấc mộng thanh niên, cái mộng si tình mà ngây thơ thuở nọ. Thầy thông Tâm mới có hai mươi mốt tuổi. Nhưng hai năm bạn với cái giấy-thép nhỏ ở xó rừng Thượng-Du, thời kỳ ấy, cảnh ấy làm đổi khác tính người, nhất là lại thêm vướng một cái gia-đình, nào con, nào vợ.

Cỏ Thông rất lành, cam phận chữ «tùy», rất ít nhời, im lặng ở trong buồng the giáp vách với buồng giấy, cho con bú; thằng bé sanh xao vàng vọt, cũng vì yếu

ternité. La tradition veut qu'on se marie tôt en Annam, afin qu'au déclin de leur âge, les parents ignorent l'angoisse d'imaginer qu'après leur mort sur leur autel abandonné, la main pieuse d'un petit fils ne perpétuera point la flamme et l'encens. «La tradition veut beaucoup d'autres choses» soupira Lê-Tâm.

Il avait cédé au leurre de la piété filiale. Dans l'universel désarroi où plongeait sa génération, il avait cru voir que le seul idéal dans lequel rien ne fût douteux était l'esprit de famille, le rigide esprit de famille confucéen. Comme tous les sensitifs, il avait été guidé, d'ailleurs, moins par des idées que par des images. Un jour, sur les bancs de son école primaire, il avait entendu le maître lire l'histoire du jeune indien Maitrayanka qui partit sur un vaisseau malgré les pleurs de sa mère. Maîtrayanka fit naufrage. Son âme descendit dans l'enfer bouddhique, et elle y rencontra un homme portant une roue de feu qui lui brûlait la tête, et pleurant des larmes de sang.

tại sốt rét ngã nước. Cái mình người thiếu phụ tròn tròn nặng, tỏ rằng chẳng bao lâu sẽ có một đứa bé nữa ra đời. Tục tảo hôn là tục cổ nước Việt-Nam; có thể, các bậc làm cha làm mẹ lúc chiều giờ xế bóng mới tránh được nỗi lo, lo vì tưởng tượng ra cái cảnh mai sau khi đã lánh cõi đời ai mà không có cháu giai, thì lấy ai là kẻ chực dưới từ đường mà làm cho tỏ ngọn đèn, rạng nén hương, trước bàn thờ sẽ không có ai lễ bái. Đó là một điều phải theo cổ tục. Thầy thông thả giải, riêng ngâm: «Theo cổ tục, còn phải nhiều điều khác chứ chẳng những có thể mà thôi ».

Thầy Thông đã muốn theo đuổi cái mộng được tròn đạo làm con, vẹn chữ hiếu theo nghĩa cổ. Ngắm quanh mình thấy cái cảnh bạn thanh-niên cùng tuổi với thầy, hết thầy đều đắm đuối trong những cuộc lung - tung vơ vẩn, thầy Lê-Tâm ngâm lại tưởng như các cái tư tưởng mà người nước An-Nam có thể lấy làm «tuyệt đích», chỉ có tư tưởng gia-đình, đạo nghĩa gia-đình theo cái khuôn-phép chất-chiu của nho-giáo họa may mới là «còn điều chi nữa mà ngờ». Kể ra, không phải thầy đã bị lý-tưởng sai khiến, mà chính là bị những cái hình ảnh nó sai khiến mà thôi, đó là lệ chung của các người đa cảm. Thuở bé, lúc còn theo học trường sơ học, cậu học trò Lê Tâm có một phen đã được thầy giáo đọc cho nghe truyện một người Ấn-Độ tên gọi Maitrayanka, người đó

- «Pauvre ame, sur la terre, qu'avez-vous donc fait ?
- «J'ai fait pleurer ma mère» répondit le damné.
- «Hélas ! moi aussi» reprit Maitrayanka.

Alors la roue de feu quitta la tête du damné et se posa sur celle de Maitrayanka, et ses larmes devinrent de sang.

Cette vision ébranla la jeune imagination de Lê-Tâm. Elle ne fut pas indifférente plus tard, aux heures des décisions graves, dans le conflit inévitable livré en son âme entre l'esprit de soumission passive à la tradition et l'appel mystérieux d'un monde inconnu ; le triomphe de la soumission passive fut son oeuvre - Triomphe tout d'abord apparent puis de plus en plus réel.

«Tant que vos parents sont vivants, dit Confucius, ne vous éloignez pas d'eux». Il refusa ses chances d'évasion et de départ, en pensant d'abord temporiser. En définitive, les devoirs traditionnels l'enserrèrent dans un réseau qui lui ferma tous les horizons chers à son inquiétude d'adolescent. Le voilà marié. Aucun amour au cœur pour l'épousée. Les accordailles furent solennelles et d'un fasie qui fut lui aussi traditionnel, mais n'eut pas de lendemain. Le lendemain, ce fut la meute

chẳng nghe lời bà mẹ khóc lóc can ngăn, quyết rút áo bước xuống thuyền tìm nơi hải ngoại, đã làm lay động cái trí tưởng tượng ngây thơ của cậu bé. Bức tranh ấy không phải là không có một chút ảnh hưởng về mai sau trong những khi phải quyết đoán về các việc quan hệ. Trong cái cuộc sung đột không thể tránh được là cuộc sung đột ở trong tâm hồn Lê-Tâm, một bên là cái trí bảo thủ và phục tòng các tục cũ, một bên là cái tiếng gọi bí mật của một thế giới khác bày ra một cõi riêng như tỏ như mờ, nét bảo thủ sở dĩ thắng được, là nhờ về ảnh hưởng cái câu truyện cổ nói trên kia. Sự thắng lợi của hủ tục trước thì còn chỉ là thắng được trong các việc bề ngoài, nhưng sau mãi dần dần hóa ra toàn thắng, thắng cả đến trong tâm hồn trí-khí.

Lời Khổng Phu-Tử : «Phụ mẫu tại, bất khả viễn du» - Cậu Lê-Tâm bỏ lỡ nhiều cơ-hội thoát thân bay nhảy, mà nguyên lúc đầu thì cũng nghĩ thầm chỉ là lần lửa đợi cơ hội khác - Nhưng rút cục, các cái nghĩa-vụ vì cổ tục mà có, nó kết lại thành một cái lưới mà bao bọc lấy cậu, khóa hết những cửa mở ra trên các đường đi xa-tít là con đường mà, theo tâm sự éo le của cậu lúc tuổi đang thanh-niên, thì cậu vẫn yêu mến nó biết bao - Rồi lại đến việc cậu sớm thành gia thất. Không phải vì ái tình

des créanciers au abois. Il n'est pas de solennité qui ne revienne cher. Les dettes de la famille se grossirent des dettes contractées pour le mariage du fils unique. Tout cela jut traditionnel.

Lê-Tâm avait dix huit ans ... Maintenant il se terre dans la brousse. Réussira-t-il à se délivrer des dettes ? En tout cas, il n'a réussi que trop à faire, malgré tout, pleurer sa mère. Lê-Tâm soupira encore : «Quel leurre que la piété filiale quand deux générations s'affrontent avec d'aussi radicales différences !» Sa mère pleura de le voir s'éloigner dans le Haut-Tonkin. Sa mère pleura encore de voir naître au lieu du petit-fils désiré, une fille, qui traditionnellement, ne compte pas.

Lê-Tâm s'arracha des visions obsédantes du passé. Sur les collines proches, le vent tourmentant les roseaux échevelés, en plissait la vallée de sa voix monotone et berceuse. Le brouillard blafard, compact le matin, se déchiquetait par morceaux aux pointes des rochers, aux branches des arbres. La maison toute assiégée de ses

mà kết bạn. Đám cưới rất linh đình, vẻ long-trọng ấy cũng lại là theo tục cũ, nhưng chỉ long-trọng được có một ngày - Ngày tới, ấy là ngày nợ réo ầm tai - Càng long-trọng lắm càng phải tốn kém. Nhà nghèo, cái trái đài ngày nay lại cao thêm lên vì những nợ mới vay để cưới cho cậu con một. Cảnh ấy chính là cảnh đúng với tục cũ nước nhà.

Chàng tuổi trẻ mới 18 xuân đã phải nếm những phong-vị ấy. Bây giờ, chàng nằm co trong xó rừng. Biết nợ bao song ? Ngán một nỗi, có một việc đã đành cam mang nặng tội : tội bất hiếu vì làm cho mẹ già phải khóc than. Lê-Tâm nghĩ, lại thở giải «Khó thay làm được một người con có hiếu, ở trong cái buổi hai đời xung đột nhau kẻ xiết bao những sự làm cho những bậc làm cha mẹ khác ý hẳn những kẻ làm con». Bà thân mẫu Lê-Tâm thấy Lê-Tâm đi xa thì buồn. Bà thân mẫu Lê-Tâm thấy con đầu lòng của mợ cả là một đứa con gái thì cũng lại buồn, vì con gái, theo tục cổ, «viết vô».

Các nỗi xưa từ đâu trở lại mà cứ như không muốn rời cái óc Lê-Tâm. Lê-Tâm cố sức gác hẳn những ký ức đó ra một bên lòng. Cảnh bây giờ là cái cảnh chung quanh đồi núi, ngọn gió trên ngàn lau ủ-rũ, làm suốt cái thung đó vang-lừng một giọng điều-hiu mà êm như ru. Xương tỏa mù giời, một màu trắng nhạt, lúc mới sớm,

flocons était un pauvre nid lamentable sur cette mer cotonneuse. Devant la maison, un vieux tronc défeuillé, squelettique, qui sans doute vivait son dernier automne, commençait à surgir du brouillard et se dessinait sur lui comme un arbre d'estampe chinoise sur du papier de riz, compagnon unique dans cette solitude....

Bản Hẻo est en effet la solitude complète pour Lê-Tâm, malgré qu'en ses deux ans de séjour il eût pu chercher des camaraderies. C'était une de ces étroites coulées marécageuses délimitées par les namelons boisés qui compartimentent à l'infini la vallée du Fleuve-Rouge. Des Meos y perchent au flanc des collines, dans leurs cases pauvres. Peu d'Annamites. Le grand obstacle à l'immigration des hommes de la plaine est le climat meurtrier. Quelques-uns plus résistants s'enracinent néanmoins à la terre qu'ils défrichent.

xương đặc nghệt, bây giờ rách ra từng mảnh mà để lộ ra cái chòm một vài hòn đá, cái ngọn một vài cành cây. Xương tỏa như vậy bọc lấy cái nhà, quang cảnh cái nhà trên bề xương trắng như bông, chẳng khác nào một cái tổ chim khôn-nạn lênh đênh trên một giải bể. Trước nhà, một cây khô trơ cái bộ xương không có lá bọc ; hẵn cũng còn thu này nữa là hết đời cây; xương mù bắt đầu tan, thân cây được lộ ra, nhưng đằng sau cây vẫn mù mịt xương trắng, vẽ ra một bức tranh lối tàu, một cái thân cây già trên một tờ giấy bản. Cây kia có chăng là người bạn của Lê-Tâm, ngoài cây đó bạn là ai ?

Bản-Hẻo, chỗ Lê-Tâm ở, đối với Lê Tâm thật là một nơi vắng bạn, dù ở đó đã hai năm, nếu giao thiệp thì cũng có kẻ mà liên lạc nhưng Lê-Tâm chơi với ai ? Sông Nhị-hà đem xa lầy bồi thành từng giải đất phù xa ở ven sông, núi non rừng rậm lại cắt ra từng khúc, ấy Bản-Hẻo là một khu trong những khu đất kia. Dân-cư thì có mấy chú Mèo ở lưng đồi, chui rúc trong mấy cái lều nát ; người kinh ta rất ít. Có một sự ngăn trở làm cho khó di-dân tới đó, là cái khí lam chướng hại người. Tuy vậy có một vài người khỏe mạnh hơn các người khác, cứ bám chặt lấy khu đất mà làm lụng mãi chẳng rời.

Mais ce n'est pas à l'usage de cette masse, bien entendu, que le bureau de poste où gîtait Lê-Tâm fut établi. Celui-ci desservait quelques postes de milice, quelques «Châu», quelques garderies ou entreprises forestières disséminées çà et là. quelques concessions et une mine sur la crête d'une chaîne, à 1.500 mètres. Peu importait d'ailleurs l'ambiance à Lê-Tâm. Il se laissait vivre, pourvu que les soucis, même familiaux, ne lui arrivassent qu'amporis. Et pourtant, Il faudrait sous peu réintégrer le milieu natal, dans l'intérêt de sa femme et son enfant que le paludisme minait.

Le «tram» apporte le courrier du jour. Un petit paquet tout plat, en papier d'emballage. faisait fonctions de sac postal. Lê-Tâm déchira le papier. Quatre ou cinq lettres jaillirent. Comme il connaissait toutes ces adresses : Le Chef de Poste, la concession, le Tri-Châu, la Mine, la Mine encore.... La dernière enveloppe demeurerait cachée dans les plis du papier. Ce fut d'une main nonchalante que le se- crétaire la retira, et son regard, sans s'y attacher, s'échappa par le guichet, et dans le soulagement de la besogne finie, fit un plongeon dans le monde extérieur, dont le brouillard dissipé ne cachait plus les formes et les contours.

Một nơi như thế mà có nhà giấy thép, xui nên có thầy thông như Lê-Tâm đến ở, không phải vì dân mà đặt ra nhà giấy thép, cốt vì một vài cái đồn khổ xanh, vài châu ly, vài sở kiểm lâm, vài sở lái buôn lâm sản giải giác đây đó, dăm ba cái đồn điền, và một cái mỏ ở trên núi cao vót. Cảnh sao mặc cảnh Lê Tâm có thiết gì, miễn cho nướng nấu qua ngày, mà những điều lo nghĩ và cả đến việc nhà vì xa khơi mà đưa tin gì đến thời lúc cái tin ấy đến, nó đã hơi êm êm. Tuy vậy ít lâu nữa cũng phải liệu đôi về xuôi, kéo vợ và con bị ngã nước mãi, sai mòn đi cả.

Tên trạm mang thư hôm đó đã về. Một gói thư bẹp rí bằng giấy mùi sam sấm tức là bao thư. Lê Tâm xé giấy ra. Có bốn năm cái thư rơi ra ngoài. Lê-Tâm trông những tên người nhận thư đã quen mắt lắm : ông Đồn, ông chủ Đồn điền, ông Tri-Châu, hai cái thư cho ông chủ Mỏ. Trong những miếng giấy rách ấy còn một cái thư nữa ; thầy thông ung dung chậm chạp mà rút nó ra, mắt chẳng nhìn đến thư hãy liếc qua cửa sổ, và nhân lúc nhẹ mình vì việc đã hết, ngắm trông quang cảnh bên ngoài, lúc đó xương đã tan, trông rõ khắp từng hình từng nét.

Par la sente rocailleuse qui dévalait entre les cases et les ronces poussiéreuses et jaunâtres, les Mèos, qui descendaient vendre leurs porcs au chef-lieu, passaient en trotinant, les cheveux drôlement ébouriffés en un toupet au sommet du crâne rasé, le ventre nu entre le haut du pantalon indigo et le bas de la petite casaque. Et les bêtes trottaient devant eux, au claquement de roseaux dont ils les fouettaient. Ils chantonnaient en guise d'appel une onomatopée trainante: « ai... y... y...? » et la terminaient sur des notes suraigües. Et dans les intervalles où ils interrompaient leur mélodie Lê-Tâm entendait, à travers la cloison mince, sa femme qui dans la maison, toussait.

C'était dans la brousse, un jour pareil à tant de jours...

Jours dont tu as goûté la saveur fade, parfois amère, mais que l'habitude rendait finalement toujours indifférente. C'était un de ces jours dont la torpeur lentement s'était insinuée jusqu'en ton âme. Rien ne présageait quoi que ce soit de nouveau dans l'existence terne. Mais sur la dernière lettre arrivée tout à l'heure, en ramenant enfin ton regard, tu reconnus cette écriture... Et tout d'un coup voici, dans le frais et resplendissant réveil

Theo con đường nhỏ đá sỏi lộ môt chạy giốc xuống ở giữa những túp lều và những bụi gai đầy bụi cát, vàng úa, mấy chú Mèo đi xuống tỉnh lý bán lợn đã thấy chạy qua, trên đầu trọc cái chòm phát phơ rôi bù môt cách ngộ nghĩnh ; cái bụng để hở ở giữa manh quần mùi chàm và đuôi cái áo ngắn lờn cởn, lợn chạy trước, người chạy sau, trong tay mấy cái roi bằng cây lau vút lợn đen đét. Mấy chú Mèo lên tiếng gọi the thé, «òii» mà kéo giải hơi ra, cuối câu lại rít lên the thé.

Khi những người ấy nghỉ tiếng hát thì thầy thông Tâm nghe thấy cách tấm vách mỏng cô thông ở trong nhà khúng khằng ho.

Cái cảnh ngày hôm đó ở trong só rừng cũng như cái cảnh bao nhiêu ngày khác.

Ngày nọ lại ngày kia, cái phong vị nhạt nhẽo thay, có khi lại cay đắng thay, mà ai kia nếm mãi đã nhiều cho nên cũng quen quen, chẳng còn biết rằng cay hay ngọt. Ngày nọ lại ngày kia có cái vẻ ê chề nó đã dần dần ngấm vào tận cõi lòng ai. Hôm đó cũng như mọi hôm trước, không thấy có điều gì khác báo ứng môt việc mới, sắp xảy ra trong cái đời mờ tối kia. Thế mà....., môt bức thư ban nãy mới về, giờ nhìn rõ phải chẳng nét chữ... Ấy thế là vút cái quả tim ai đà tỉnh giậy, mát mẻ mà rực

de ton cœur, ce flot d'émotion auquel tu ne résistes pas, et toute cette vie palpitante et chaude qui commence à ressourdre et à jaillir, et qui est en toi la jeunesse retrouvée, la jeunesse que tu croyais avoir enterrée à jamais.

La lettre ne lui était pas adressée. Elle allait à un Européen de passage à la concession. Mais sur le velin ivoire, cette écriture, il la reconnaissait. Une écriture si virile, bien qu'élégante, qu'on n'aurait jamais deviné, si on ne l'avait su d'avance, quelle main l'avait tracée ?

Une main fine. Une main blanche, fuselée, aux courbes délicates. Cette main lui avait été tendue une ou deux fois. C'était une courte et miraculeuse apparition qui, dans son adolescence, lui avait parlé d'un monde inconnu dont elle possédait la clef. Et elle avait disparu. De telles choses, ô vie, furent possibles !

Mais il n'est pas trop tard pour se reprendre, secouer cette lourde masse d'habitudes. Mille pensées mille désirs, mille aspirations fusaient en lui comme une joyeuse symphonie de lueurs montantes. Il assistait à un élargissement de lui-même C'était comme une inquié-

rõ thay ngọn chào lên xuống bề lòng, lai láng tấm tình xưa, dầu muốn cầm chẳng đậu, một cái sức sinh hoạt bông bột mà nóng nảy lại êm ái tuôn ra, chứa chan tươi ra, ấy chính là cái hồn thanh niên đã giở lại cho ai, hồn thanh niên mà ai tưởng nó đã chịu chết ở trong lòng tới nay nó tái-sinh.

Thư đó không gửi cho Lê-Tâm. Gửi cho một người tây qua chơi ở trong đồn-điền. Nhưng trên cái phong bì vàng nhạt như ngà, mấy nét chữ Tâm đã nhận rõ. Chữ tuy bay bướm nhưng giả dạn, vì không biết trước đó ai đoán được cái tay đã viết là tay ai ?

Một cái tay nhỏ nhắn. Một cái tay trắng nõn nà, ngón tay thon thon, khi uốn éo có vẻ kiều my. Tay kia, ai đã từng để cho Lê Tâm đã được cầm một hai lần. Gặp nhau như trong mộng, lạ lùng mà gần gũi ; ấy ai lúc thanh niên đã gọi cho Lê-Tâm tơ tưởng đến một cõi xa lạ, mà cõi đời ấy chính ai kia hình như giữ then khóa. Rồi vụt ai đã biến đi mất. Than ôi, trên cõi trần có những sự ly biệt như thế ru !

Bây giờ ... Nhưng bây giờ cũng còn chưa chậm, nếu Lê Tâm muốn tỉnh lại, lay đổ một đống những cái tính nét yếu hèn. Trăm nghìn ý tưởng, trăm nghìn ước muốn, trăm nghìn sự mong mỏi lại cháy bùng lên trong lòng

lude vagabonde, c'était comme la nostalgie, comme l'amour immense et radieux dont parlent les poètes et qu'il n'avait jamais connu. Ce choc. Cet élan. Oh ! tous les ailleurs, tout ce qui est haut, tout ce qui est loin ! S'élever. Partir. Partir !...

Avant tout, briser avec cette trompeuse sécurité qui l'avait ligoté dans mille liens, mille riens et qui chaque jour allait davantage devenir l'instrument de son esclavage. Il descendrait vers le port qu'il avait vu une fois, en passant, le pauvre port étriqué du pays tonkinois, mais qui exerce tant de fascination sur le cœur alléré de lointain. S'en aller, de n'importe quelle manière ! même sur une dé ces jonques brunes aux carènes ornées d'yeux blancs, rouges et noirs, aux voiles rapiécées, et des flancs desquelles l'odeur du nuoc-mam s'exhale dans l'immense arôme de la mer. Puis à travers les aventures (de quelle riche expérience n'enrichiront-elles pas son œuvre future ?). La retrouver, et retrouver dans sa présence les vertus et les puissances nécessaires pour répondre à toutes les attentes. Toutes ; et même les plus hautes.

Lê-Tâm, ngọn lửa thấp cao, vui vui như một khúc nhạc, tự mình trông thấy cõi lòng mình mở rộng ra một cách kỳ lạ, khác nào như giấc mê giấc mộng lông bông, khác nào nhớ cảnh cũ tình xưa, khác nào cái ái tình bát ngát và quang minh mà vẫn thường nghe nhà thi sĩ tả đến song chưa từng được nếm. Nét chữ khích động như rục, như sui, phải bay, phải nhảy. Ôi, trong vũ trụ biết bao cảnh khác, biết bao nhiêu cái cao thượng, biết bao nhiêu cái xa xôi. Bay lên thôi ! Đi đi thôi ! Đi !

Trước nhất phải đập nát cái cảnh an nhàn lừa dối này nó đã chới buộc mình vào biết bao nhiêu cái giấy không đầu, mà rồi ra nó sẽ càng ngày càng làm cho thân mình nô lệ. Lê-Tâm định sẽ tìm về Hải-Cảng, là một cảnh mà Tâm đã có qua chơi một lần ; cái cảng của xứ Bắc-kỳ nhỏ hẹp lắm thay, nhưng đối với tấm lòng đã khát khao những cuộc đi xa, cảnh dầu hèn cũng đủ làm mê lòng vậy. Đi đi thôi, dùng cách gì mà đi thì đi ! Dầu cho phải mượn một chiếc thuyền mảnh, một chiếc thuyền trong những chiếc thuyền mảnh đen xám, mũi lái chạm hình con mắt trắng, đỏ và đen, cái buồm vá chằng vá chịt, từ trong thuyền, hơi nước mắm bay ra lẫn với cái hơi bát ngát của bể cả. Chải qua bao cảnh phiêu lưu, mà cảnh phiêu lưu bao nhiêu, lịch duyệt càng rộng thời sự nghiệp văn chương sau này càng rồi rào, lặn lội tìm cho thấy mặt ai, thấy mặt ai để nhờ có ai mà tâm trí được

Une exaltation inconnue lui faisait paraître le monde comme un jouet que manieraient à leur gré ses désirs. L'enveloppe tremblait dans sa main fiévreuse.

Qu'importe la vie passée ? Et comment a-t-il pu accepter jusqu'ici celle existence sans espace et sans air ? Comment ne s'est-il pas révolté ? Vivre enfin ! Arrière, satisfactions médiocres dans une médiocre aisance, parmi de médiocres et parasites devoirs. Infinie variété de la vie : qu'importe les risques et les incertitudes de l'existence nouvelle qu'il va faire sienne, pourvu que naisse plus tard l'œuvre dont il rêve, dont il recommence à rêver ?

Ah !, que vite finisse cette comédie que ce jour encore il va jouer aux autres et à lui-même ! Accueille-moi, ô vie hasardeuse. Dans le sentiment du risque, dans la notion d'un état précaire. s'exallera l'ivresse de vivre. Demain je briserai mes attaches avec le passé ; je partirai Demain....

thêm đức tốt, thêm sức mạnh, đủ tài mà làm cho vẹn cái sự ước mong. Dầu mong ước cao xa đến đâu cũng sẽ đạt cho tới.

Một tấm nhiệt thành xưa nay chưa từng thấy, khiến cho thầy thông Tâm tưởng tượng cả vũ trụ chỉ như một cái đồ chơi để tùy theo ý muốn của mình. Trong tay cầm phong thư run lẩy bẩy nóng như người sốt rét.

Thôi cái đời thầy từ trước đến nay không kể nữa, cái đời hẹp hòi bé tắc thế mà không biết làm sao chịu được mãi đến nay ? Không biết làm sao không đập nó đi ? Thôi bây giờ phải sống cho ra sống, gạt cho hết những sự tự mãn tự túc đê tiện, ở trong cảnh phong lưu đê tiện, ở trong những cái bồn phận đê tiện và ỷ lại. Cuộc đời man mác muôn trùng, ta thay sang cái đời mới dù nó có nguy hiểm, nó có bấp bênh, ta cũng cam, miễn sao cho cái sự nghiệp văn chương mà nay ta lại nhớ đến ta ước ao, nó sẽ thành công.

Chao ôi, ngày hôm nay chóng chóng mà hết đi ! chỉ còn một ngày hôm nay ta hãy còn đóng một vai tuồng với ta và với những người quanh ta. Rồi đây thân thể gửi bốn phương, càng nguy hiểm bao nhiêu, càng vất vả bao nhiêu, càng sẽ khiến cho ta say mê vì sự sống. Đến mai ta sẽ bẻ gãy hết những giây xích cuộc đời ta

Il retourna l'enveloppe d'un geste professionnel, le cachet du bureau d'arrivée devant figurer au verso. Et voici que son regard s'accrocha à deux lignes d'écriture, de la même écriture «Mention d'expéditeur». Plus de mystère. Le nom est là, et l'adresse.

Or, c'est un nom d'homme, un nom tout autre.. Ses yeux se brouillent. Est-il donc possible, mon Dieu, que de telles ressemblances existent? Il regarde plus attentivement chaque lettre tracée sur l'enveloppe de vélin ivoire. Oui, il y a des différences. Ce n'est pas elle. Hélas ! ce n'est pas plus elle qu'il n'est, lui, l'adolescent fou et tendre d'autrefois. Il a été le jouet d'une similitude trompeuse. Du fond du passé n'est venu nul message. Le passé est bien mort...

Ne pleure plus la fée dont l'apparition promellait des mondes magiques et en donnait l'avant-goût. Ne pleure plus ton âme absurde et délicieuse d'autrefois, puisque tu ne l'as plus et ne l'auras jamais plus...

vào với những cánh dĩ vãng ; ta sẽ ra đi. Ngày mai...

Theo thói quen trong nghề, cái tay thầy thông vô tình cũng lật cái phong bì lại vì những khi thư đến sờ giây thép thời lật đằng sau để đóng giấu vào. Mắt nhìn xuống, bỗng thấy đằng sau còn vài nét chữ nữa cũng một kiểu chữ mà trông nét cũng quen quen như những chữ đề ở trước. Đó là tên người gửi thư. Không còn điều gì bí mật, xem đây là sẽ thấy tên ai và chỗ ở của ai bây giờ.

Nhưng mà nào phải tên ai. Nhận xem chữ tên, thì lại hóa ra tên một người đàn ông, một người lạ. Mắt thầy thông mờ ám cả đi. Giời ơi ! thế ra chữ kia không phải chữ ai, chỉ giống nhau mà thôi, nhưng sao lại giống quá đến thế. Thầy thông ngắm kỹ từng nét chữ. Thôi phải rồi. Có giống thật nhưng cũng có khác nhau. Chữ này không phải chữ người bạn tình xưa. Than ôi, đây không phải là bóng bạn tìm về, mà chính người nhận nét chữ bây giờ cũng không phải là cái cậu thiếu niên ngây thơ và si tình thuở trước. Tự trong cuộc đời đã qua nào thấy tiếng gọi nào giở lại. Đời đã qua, thật đã qua...

Người tiên gặp gỡ khi xưa, mỗi lúc hiện ra như ước hẹn sẽ đem tới cõi đời khác tục, như cho ném trước cái phong vị thanh tạo; nhưng bây giờ tiên đã biến đi rồi,

Ses épaules étroites se voûlent sur le bureau dont il ne sentait plus les relents d'encre fade. Il saisit sur le tampon noir le timbre à dale, et le cachet cogna sur l'enveloppe, comme une tête contre un mur, avec une rage désespérée

Yênbay, Décembre 1931

Tâm hồi, khóc làm chi nữa ; cũng đừng khóc cái hồn cũ của mình, vô lý lạ mà đáng yêu lạ. Dầu cho có khóc, hồn Tâm bây giờ cũng đã khác xưa, mà không được bao giờ lại như xưa nữa đâu.

Hai cái vai hẹp của thầy thông lại cúi gằm trên bàn giấy, mùi mực nhạt bay lên khinh khỉnh mũi cũng không ngửi thấy. Thầy thông nắm lấy con giấu để trên hòm giấu đen kịt, rồi con giấu đập xuống cái phong bì như một cái đầu đập vào tường, một cách căm giận mà tuyệt vọng.

Một tấm cảm tình cùng ông Đông-Hồ

Ta muốn hỏi ông xanh : sao bắt buộc cảnh làm người tịch mịch ?

Mặt đất cát vàng, lưng giời nắng đỏ, cảm thương ai cô độc buổi đi qua bể cát mông mênh. – Náo nhiệt cõi trần ai, ai chớ vội tưởng chẳng quanh hui như bể cát. Bụi hồng vắng mắt xanh, đời huyên náo mà mảnh tình ai riêng tịch-mịch ; cái cảnh sa mạc cõi linh hồn so với cái cảnh sa mạc thật, chưa biết cảnh nào vắng hơn mà sâu hơn ?

*Trần ai tri kỷ mấy người,
Càng đi càng thấy cõi đời vắng tanh.*

Cho nên gặp bạn là cái hạnh phúc lớn nhất trong đời một người có tình cảm (vì cái hạng không có tình cảm, tất cũng có ở nhân loại) nhưng hạng người ấy, bọn ta cầu mà chi, nói mà chi ?)

Dẫu đến thánh nhân cũng phải công nhận :

«Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ»

Cái thú mà thánh nhân nói trong lời tâm ngôn đó chính là một cái thú mà nhà văn chỉ biết lấy nó làm cái giải thưởng rất quý báu trong đời văn chương.

Mỗi một bài văn, mỗi một lời văn, chẳng phải là một tiếng gọi đó ru ? Một tiếng gọi xuất ở một tấm can-tràng khát khao mong có người hiểu.

«Đồng thanh tương ứng». Văn viết ra có người cảm. Có người cảm vì văn, cho nên nhà văn được cái hạnh «hữu bằng tự viễn phương lai.»

Mảnh giấy phong thư vì thế có khi đã giúp được một phần chẳng nhỏ cho một sự nghiệp lớn.

Sự nghiệp văn chương của tôi sau này nếu chẳng được như nguyện, tôi xin chịu là tội riêng của tôi. Nếu được như nguyện tôi sẽ không bao giờ dám quên rằng: nhờ có mấy người bạn hiểu tôi mà dục đã và khuyến khích cho tôi.

Ông Đông Hồ đã vì duyên văn mà cho tôi được kết bạn. Vì mấy lời của ông Đông-Hồ đã hạ cố đến tôi vậy xin có mấy lời tạ lại ông Đông Hồ. Tạ lại ông Đông Hồ mà tôi lại tránh nghĩ đến những ai trong xã hội đối với tôi cũng có một tấm cảm tình như ông Đông- Hồ ? Tình nặng ơn sâu, xin có mấy lời ghi tạc. Sau xin in lời đề bạt của ông Đông-Hồ đề truyện «Tình xưa» sau khi Ông đã diễn nôm và đăng Phụ nữ Tân Văn.

NGUYỄN-TIẾN LĂNG

Lời bạt của Đông-Hồ

Theo chuyện thần tiên Hy-lạp thì Eurydice là vợ của Orphée, có chỗ truyền là con của Oenagre vua xứ Thrace còn có chỗ truyền là con của thần Apollon và nữ thần Calliope, là một nhà đại âm-nhạc đời cổ. Mỗi khi Orphée gảy lên khúc nhạc thì bao những ác thú đều chạy theo mà nghe, quên hết cả tính hung dữ. Ngay bữa cưới, Eurydice phải một con rắn cắn chết. Orphée buồn rầu thương nhớ lắm, xuống âm phủ tìm nàng ; các thần tiên dưới ấy đều mê mẩn vì cái cung điệu thâm trầm êm ái của chàng, bèn cho vợ chàng sống lại, và dặn khi lên khỏi cõi âm phủ thì mới được ngoảnh đầu trông lại. Khi ra về, chàng vì thương nhớ Eurydice quá, không giữ được lời dặn, ngoảnh lại nhìn vợ ; tức thì Eurydice ngã ùng ra chết.

Từ đó chàng rất lấy làm buồn rầu đau-đớn và không yêu thích người đàn bà con gái nào cả.

Chuyện cổ là thế, vậy thử nghĩ như thế nào mà tác giả lấy nhan thiên tiểu thuyết là Eurydice ? Tác-giả nguyên tả một cái cảm tình của người chủ động trong chuyện, Lê-Tâm cùng với người yêu hò hẹn một cuộc kỳ ngộ ở chốn mây-gió xa-xôi, rồi mà ước vọng không thành, mang một tấm lòng buồn rầu thất vọng, thất

vọng nhưng không sao khuây khỏa được cái cảm tình xưa bao giờ cũng vẫn dào dạt bên lòng rồi một hôm, cái hình ảnh êm đêm buổi trước chợt hiện ra trước mắt, giấc mộng năm xưa mới lại thấy bây giờ, lòng thấy nhẹ nhàng, sung-sướng thỏa thích chứa chan đưa tay ra toan vô lấy, bắt lấy chợt một cái, than ôi ! cảnh mộng vẫn chiêm-bao, mà tấm lòng đang nồng nàn vui-sướng lại lảng cảm tình, bỗng thấy lạnh ngắt như tro tàn, và từ đó rồi mang tấm lòng băng-giá đối với cuộc đời vô-lưu vãng vể. Thì cái cảm tình của Lê- Tâm đối với cái hình ảnh êm đêm thanh thú của cuộc kỳ ngộ mơ màng đó hai lần thất vọng, đã có khác nào cái cảm tình của Orphée đối với Eurydice trong truyện cổ La mã.

Tôi dịch thiên tiểu thuyết này thực là một việc bất ngờ¹. Bất ngờ vì tôi không nghĩ là tôi dịch được nổi một bài Pháp văn lại là một bài danh văn như thế, nhưng vì cảm tình đối với bài văn kia nhiều phen kích-thích và thời thường có Nguyễn-quân, ban văn chương tri-kỷ thúc giục luôn mà mới đánh bạo quả quyết cầm bút thảo dịch vậy.

Dự cuộc thi đoản thiên tiểu thuyết tây của báo Indo-chine ở Saigon, Eurydice giât giải nhất, chẳng những

1 Bản dịch của ông Đông Hồ có đăng báo P. N. T. V. Saigon.

riêng vinh hạnh cho tác giả mà thực là vinh hạnh lấy cho tân học giới nước nhà vậy. Tôi xin không dám nói đến văn-chương trong truyện mà chỉ nói về cái cốt chuyện. Đọc xong Eurydice tôi thấy trong lòng bàn hoàn sinh ra mỗi cảm buồn rầu vô vắn, cảm thấy người chủ động trong truyện với mình cùng chung một tâm sự cùng chung một nỗi thương đau chua xót. Tuổi thanh niên, than ôi, thời-kỳ hơn hở, tươi cười như trăng mới lên, như hoa mới nở, mơ-màng ước vọng những chuyện cao xa, chỉ hăng hái tiến thủ như cánh buồm trắng trước gió chực vượt qua muôn trùng biển bạc, mà lại phải đem giam hãm trong vòng phận sự chật hẹp tầm thường, đem cái thông minh tuấn tú của tuổi thanh niên mà làm nô lệ cho cái cô-tục hủ lậu tồi tàn vô nghĩa lý, kết quả đến thành một người ngơ ngẩn thất vọng lạnh lẽo vót hết cả mọi việc đời, đành sống tạm cho qua ngày, cái ngày vô vị, cái «ngày mà mọi nỗi buồn rầu tê tái đã thâm nhập vào trong cõi tâm hồn» thì thực là một mối thảm sầu ân hận suốt đời.

Tác-giả thực khéo vẽ ra cái cảnh khốc hại tàn-ác của hủ tục nó là mưa gió nặng nề đã làm cho tan nát âu sầu bao nhiêu những tuổi xuân hơn hở của bạn thanh niên và đã làm ngăn trở bao nhiêu bước đường tiến thủ trong sự nghiệp tương lai của bạn trẻ.

Ở trong cảnh khô tâm kia bạn trẻ, há chỉ có một Lê-Tâm đó mà thôi ư ?

Ngoài Lê-Tâm, há lại không còn bao nhiêu người đang ở trong cảnh ngộ éo le như Lê Tâm nữa ư ? Dịch giả xin đáp : dịch giả đây là một. Âu đó cũng là một cái vấn đề lớn mà khó giải quyết ở xã hội ta ngày nay. Chẳng những là cái tư tưởng riêng của Lê-Tâm trái với cái quan niệm của gia đình mà thực là cái tư tưởng chung của xã hội mới, đối với cái quan niệm của phong tục cũ vậy. Đó là cái cảm tình của tôi đối với văn ; lại còn một cái cảm tình nữa là cái cảm tình đối với tác giả. Tác giả nếu chỉ là một người viết văn Tây giỏi, giỏi mười mươi nữa, bạn văn chương đâu có lòng phục mà thực là không có lòng yêu kính vậy. Đối với các bạn «tân học tron» tôi thú thực là có lòng ấy. Ai có đọc Annam tạp chí tất thấy ông Thượng-Uyên là một người bạn rất hữu tâm với văn chương nước nhà là một người tri-kỷ của quốc văn vậy.

«Nghĩa vụ bạn tân học đối với quốc văn» ông cho là một cái trách nhiệm lớn, «Đối với việc làm cho quốc văn có lời lẽ lẽ lối mới, càng những người thuộc tân học càng cần trọng mà hiểu rằng : nghĩa vụ cần nhất là nghĩa vụ khảo cứu «học cho hi thánh hi hiền» theo lời cổ nhân dạy để thêm tài thêm sức mà gánh vác trách

nhệm với quốc-văn... Dem tư tưởng mới vào văn nước nhà, thân tình cảm mới vào văn nước nhà, là hai cái nghĩa vụ, mà bạn tân học ta từ nay đã có thể gánh vác ngay». (lời của tác giả Annam tạp- chí số 35).

Nước nhà mong cậy, nòi giống đợi chờ bạn tân học, chính là mong cậy đợi chờ những bạn tân học như thế. Ông Thượng-Uyên phải đâu là người chỉ giỏi văn Pháp mà thôi ! Đó vì hai cái cảm tình tự như trên mà tôi đánh bạo dịch bài này, biết là còn kém lắm, để giới thiệu với các bạn Quốc văn một áng văn Tây do người bạn tân học viết, và để giới thiệu với các bạn Pháp văn một áng văn Tây do người bạn yêu Quốc-văn viết. Từng nghe có bọn tân học nói : «Những người họ bảo rằng : họ yêu quốc văn họ học hành tập luyện quốc văn, đó là dốt chữ Tây, họ có biết gì là văn Tây». Ông Thượng-Uyên hả phải là người dốt chữ tây đấy ư ?

Nay dịch xong bài này, hay hèn thế nào cũng xin trân trọng trước kính tặng tác-giả Thượng Uyên Nguyễn-tiên sinh và sau xin kính tặng Trọng Toàn nguyên hiền hữu, bạn tri kỷ văn chương, thời thường có thơ khuyến miễn trong việc bút nghiên học tập.

Phượng thành, ngày mùa hạ,
năm nhâm thân - 31-5-1932